

Số: /TCBC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 15/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”;

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026”;

Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**I. TÊN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT:** Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 15/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

### II. HIỆU LỰC THI HÀNH:

- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.
- Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Bãi bỏ quy định tại số thứ tự thứ 5, 6 Mục V Điều 3 Quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Nghị quyết 12/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành thuộc lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

#### 4. Quy định chuyển tiếp

Các văn bản quy phạm pháp luật đã được thẩm định hoặc đã trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã hoàn thành, kết thúc trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thành, quyết toán thì tiếp tục thực hiện theo các nội dung chi, mức chi đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các văn bản có liên quan..

**III. SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH:** Nêu ngắn gọn về cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn; mục đích của việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU:

Nội dung Nghị quyết được bố cục thành 6 Điều với các nội dung chủ yếu sau:

##### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

###### a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

###### b) Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đảm bảo kinh phí phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai..

##### 2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí

a) Mức phân bổ kinh phí, nội dung, mức khoán chi và định mức khoán chi đối với công tác xây dựng hoàn thiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế.

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: 250.000.000 đồng/01 văn bản;
- Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: 100.000.000 đồng/01 văn bản;
- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: 30.000.000 đồng/01 văn bản;
- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 10.000.000 đồng/01 văn bản;
- Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/01 văn bản.

b) Định mức khoán chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của văn bản quy phạm pháp luật

- Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng mức phân bổ kinh phí, tổng mức chi và mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật mới.

Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% mức phân bổ kinh phí, tổng mức chi và mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật mới; bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật mới.

- Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 30% mức phân bổ kinh phí, tổng mức chi và mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật mới; bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật mới.

- Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì nội dung nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện được thanh, quyết toán theo sản phẩm định mức khoán chi quy định tại Nghị quyết.

### **3. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm theo quy định tại điểm b khoản

4 Điều 28 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ, Luật số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và các văn bản hiện hành.

#### **4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật**

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ, Luật số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và văn bản có liên quan.

#### **5. Các Phụ lục kèm theo**

a) Phụ lục I nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Phụ lục II danh mục hoạt động, sản phẩm và khung định mức chi trong công tác soạn thảo; thẩm định; tổng hợp, rà soát hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Trên đây là nội dung Thông cáo báo chí Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 15/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai, do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Chủ tịch UBND thành phố (báo cáo);
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Văn phòng UBND thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VT, XDPBPL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lý Hậu Hồng Lê**